

Số: 30.../QĐ – THPTĐP-ĐA

Đức An, ngày 31 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công khai dự toán thu – Chi ngân sách năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH PHÙNG – ĐỨC AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Theo đề nghị của của bộ phận kế toán nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. (Kem theo mẫu số 02 Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách)

Điều 2. Các phó hiệu trưởng, tổ trưởng, kế toán, các bộ phận liên quan chịu thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Lưu VT.



NG THPT PHAN ĐÌNH PHUNG - ĐỨC AN
Số: 422.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức An, ngày 31 tháng 01 năm 2026

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

1- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện đến hết quý 4/ 2025	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
1.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
1.2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN				
3.1	Lệ phí				
	Lệ phí A				
	Lệ phí B				
3.2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.047.183.900	9.163.488.200		
1	Chi quản lý hành chính	10.047.183.900	9.163.488.200		
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	8.418.000.000	8.418.000.000		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.629.183.900	745.488.200		
2	Nghiên cứu khoa học				

Nội dung	Dự toán năm 2025	Thực hiện đến hết quý 4/ 2025	So sánh (%)	
			Dự toán	Cùng kỳ năm trước
- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
1.2 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
1.3 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3 Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4 Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5 Chi bảo đảm xã hội				
5.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6 Chi hoạt động kinh tế				
6.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7 Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8 Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9 Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10 Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1 Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2 Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11 Chi Chương trình mục tiêu				
1 Chi Chương trình mục tiêu quốc gia				
(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)				
2 Chi Chương trình mục tiêu				
(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)				



Ngày 31 tháng 01 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Trần Văn Hiếu